

VẤN ĐỀ PHÂN LŨ VÀ PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN NƯỚC LƯU VỰC SÔNG ĐÁY

ThS. Nguyễn Hữu Phúc

Cục Phòng chống lụt bão và Quản lý đê điều
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Hệ thống sông Đáy

Sông Đáy nguyên là phân lưu tự nhiên của sông Hồng tại điểm cách Hà Nội 35km về phía thượng nguồn, sông chạy theo hướng nam ra biển. Năm 1937, đập Đáy được xây dựng nhằm phân lũ từ sông Hồng vào sông Đáy khi lũ lớn xảy ra.

Phần phía bắc của lưu vực sông là địa phận của tỉnh Hà Tây với diện tích khoảng 500km². Sông nhánh chính của sông Đáy là sông Tích với diện tích lưu vực khoảng 1.330km², là đường tiêu thoát chủ yếu nước lũ ở vùng đồi núi phía tây của tỉnh Hà Tây. Sông Tích nhập lưu vào sông Đáy tại điểm Ba Thá cách thị xã Phủ Lý 20km (thuộc tỉnh Hà Nam). Phủ Lý là nơi sông Đáy nhập lưu với sông Nhuệ và sông Châu Giang.

Sông Nhuệ là sông tiêu chính cho Hà Nội nhưng cũng là kênh tưới cho vùng đông nam tỉnh Hà Tây và Bắc Hà Nam. Sông Châu Giang là một nhánh cũ của sông Hồng đã được ngăn lại bởi đê sông Hồng.

Từ sau Phủ Lý, sông Đáy chảy theo hướng nam và có nhập lưu là sông Hoàng Long, con sông được biết đến với những con lũ núi hình thành ở vùng đồi núi đông nam tỉnh Hoà Bình. Sông Đáy đổ ra biển ở vùng giáp ranh giữa Ninh Bình và Nam Định.

Vùng bụng chứa giữa cống Vân Cốc và đập Đáy có chiều dài và chiều rộng khoảng 10km và hướng tới khu thắt hẹp tại thượng lưu đập Đáy. Khu chứa có tác dụng làm khu điều tiết khi có phân lũ và được bao bọc bởi các tuyến đê.

Sông Đáy từ hạ lưu đập Đáy đến cầu Mai Lĩnh có hệ thống đê tả và hữu, chiều rộng bình quân giữa hai tuyến đê khoảng 5km. Cả vùng bụng chứa Vân Cốc và lòng sông Đáy chủ yếu là vùng canh tác nông nghiệp và các khu dân cư.

Phần hạ lưu cầu Mai Lĩnh thuộc Chương Mỹ chỉ còn tuyến đê tả Đáy có nhiệm vụ bảo vệ vùng phía sau của thành phố Hà Nội và vùng hạ du.

Phía hữu sông Đáy là hệ thống đê địa phương. Trong trường hợp phải phân lũ những đoạn đê này tự tràn và sẽ ngập vào các vùng chạmlũ với tổng diện tích khoảng 270km² thuộc huyện Chương Mỹ và Mỹ Đức.

Phía nam Chương Mỹ, khoảng cách giữa hai tuyến đê chỉ khoảng 500m, một số đoạn hẹp hơn. Một số nơi dân đắp đường ngang lòng sông và có cầu bắc qua, làm cản trở dòng thoát lũ. Các công trình của nhà nước, nhà của dân, cây cối và sự

canh tác trên hành lang thoát lũ có tác động xấu đến điều kiện thủy lực dòng chảy. Tất cả những vấn đề trên đã làm giảm đáng kể khả năng phân lũ của sông Đáy.

Phía nam vùng chập lũ Mỹ Đức, ở phía hạ lưu nhập lưu giữa sông Bùi (sông Tích) và sông Đáy, sông chảy qua những vùng đồi núi thấp và hẹp. Những nơi thắt hẹp này đã một mặt làm cản trở dòng chảy lũ từ thượng lưu về và mặt khác làm sâu sắc thêm ảnh hưởng của nước vật từ sông Hoàng Long và thủy triều ngược lên. Điều này liên quan đến độ sâu của sông, khu vực này kéo dài khoảng 10 - 15km trước khi chảy qua vùng đồng bằng phía bắc Phủ Lý và tiếp tục chảy ra biển. Vùng hữu sông Đáy thuộc Hà Nam là vùng chứa lũ, điểm cuối của vùng này là Kẽm Trống và từ đây sông Đáy lại chảy giữa hai tuyến đê tả, hữu Đáy ra đến biển.

2. Nhiệm vụ phân lũ của sông Đáy

Năm 1975, đập Đáy được cải tạo lại với nhiệm vụ phân lũ sông Hồng vào sông Đáy nhằm hạ mực nước cho thủ đô Hà Nội, với lưu lượng phân lũ thiết kế là $5.000\text{m}^3/\text{s}$ và ước tính tổng lượng nước có thể phân được là 1,3 tỷ m^3 . Tuy nhiên, hiện nay theo đánh giá của một số cơ quan khoa học khả năng phân lũ của sông Đáy chỉ còn khoảng trên dưới $3000\text{m}^3/\text{s}$.

Ngày 31-7-1999 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/1999/NĐ-CP về Quy chế phân lũ, chập lũ thuộc hệ thống sông Hồng để bảo vệ an toàn cho thủ đô Hà Nội, khẳng định tầm quan trọng của công trình phân lũ sông Đáy. Công trình sẽ được sử dụng khi hồ Hoà Bình, hồ Thác Bà đã sử dụng hết khả năng cất lũ mà mực nước sông Hồng tại Hà Nội vẫn tiếp tục lên nhanh, đe dọa đến an toàn của thủ đô Hà Nội thì phải phân lũ sông Đáy. Căn cứ để quyết định phân lũ vào sông Đáy là khi mực nước tại Hà Nội đạt mức 13,4m mà Tổng cục Khí tượng Thủy văn dự báo mực nước lũ vẫn còn tiếp tục lên.

3. Các vấn đề đặt ra hiện nay đối với sông Đáy

Để đảm bảo nhiệm vụ phân lũ theo quy định, một số vấn đề được đặt ra với hệ thống công trình phân lũ.

Do sự phát triển mạnh mẽ của dân sinh kinh tế và sự suy thoái của lòng sông nên hiện nay đường thoát lũ của sông Đáy bị xâm chiếm nghiêm trọng. Hiện có khoảng 600.000 người sống trong vùng ngập do phân lũ sông Đáy. Do vậy, vấn đề hiện nay là cần đánh giá khả năng hiện trạng thoát lũ và đề xuất các hướng giải quyết, tính toán khả năng phân lũ sông Đáy và việc phối hợp sử dụng công trình phân lũ sông Đáy, các khu chập lũ với các công trình kiểm soát lũ khác.

Chính phủ đã phê duyệt Chương trình phòng chống lũ đồng bằng sông Hồng và sông Thái Bình. Hiện ba cơ quan Viện quy hoạch Thủy Lợi, Trường Đại học Thủy Lợi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Viện Khí tượng Thủy văn của Tổng cục Khí tượng Thủy văn được giao đồng thời và độc lập với nhau tính toán đánh giá khả năng phân lũ của sông Đáy trên cơ sở sử dụng chung các cơ sở dữ liệu về địa hình lòng dẫn thủy văn và các tài liệu khí tượng thủy văn khác có liên quan,... kết quả

tính toán sẽ là cơ sở để cơ quan tham mưu về Phòng chống lụt bão trình Chính phủ các phương án cải tạo thích hợp.

Đập Đáy được xây dựng cách cửa sông tự nhiên khoảng 5km về phía hạ lưu. Ban đầu đập có 7 cửa, do bị hư hỏng đã bị lại nên nay còn 6 cửa. Khi được cải tạo lần gần đây nhất vào năm 1975, việc nâng hạ cửa được thực hiện với hệ thống đóng mở bằng hệ thống cáp vận hành rất chậm chạp (khoảng 10 tiếng đồng hồ) khó bảo đảm khi cần phải xử lý với tình huống khẩn cấp về lũ lụt. Nên hiện nay một dự án khả thi về thay thế hệ thống đóng mở hiện tại bằng một hệ thống đóng mở bảo đảm chắc chắn hơn, chủ động hơn và đặc biệt có tốc độ nhanh hơn để có thể chủ động đối phó với các tình huống bất ngờ đang được thực hiện.

Song song với việc cải tạo đập Đáy, tuyến đê sông Đáy đặc biệt là toàn tuyến tả Đáy đã được củng cố, nâng cấp để có thể chống giữ được mức lũ theo thiết kế phân lũ $5.000\text{m}^3/\text{s}$ đã được hoàn thành. Tuy nhiên, do không thường xuyên làm việc với lũ (từ sau lũ năm 1971 đến nay không có phân lũ, lần vận hành thử vào năm 1977 cũng chỉ thực hiện với lũ nhỏ) nên việc đánh giá khả năng làm việc của đê cũng gặp nhiều khó khăn. Cục Phòng chống lụt bão và Quản lý đê điều (PCLB&QLĐĐ) đã thường xuyên quan tâm đến công tác củng cố tuyến đê này, đặc biệt thời gian gần đây thực hiện theo tinh thần Thông báo số 164 TB/TW ngày 03-9-1998 của Thường vụ Bộ Chính trị về các phương án xử lý tình huống khẩn cấp về lụt bão năm 1998 và các năm tiếp theo, công tác này lại càng được tăng cường, hầu hết các khu vực xung yếu của đê đã được khoan phụt vữa gia cố. Công tác này và các công tác liên quan đến tăng cường khả năng ổn định và giữ an toàn của hệ thống đê, kè, cống... sẽ tiếp tục được thực hiện.

4. Hướng tới một tiếp cận mới

Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của hệ thống sông Đáy là phân lũ sông Hồng khi có lũ lớn xảy ra nhằm bảo đảm an toàn cho thủ đô Hà Nội theo Nghị định 62 CP ngày 31-7-1999 của Chính phủ. Do vậy cần nghiên cứu để bảo đảm:

- Tối ưu hoá việc phân lũ sông Hồng vào sông Đáy để giảm được tối đa mực nước sông Hồng ở khu vực Hà Nội trong điều kiện lũ lớn khẩn cấp,
- Giảm đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản trong vùng phân lũ.

Việc giảm nhẹ thiệt hại trong vùng phân lũ có mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển bền vững của khu vực. Bảo vệ và phát triển tài nguyên nước phục vụ sản xuất, cho tiêu dùng của nhân dân và phục vụ bảo vệ môi trường để hướng tới một sự phát triển bền vững tài nguyên nước là một trong những điều cơ bản đã được nêu trong Luật tài nguyên nước được Quốc hội thông qua năm 1998. Và đó cũng là cơ sở quan trọng đối với cấp tỉnh và huyện trong qui hoạch phát triển nông thôn có liên quan đến tài nguyên nước đảm bảo mục tiêu quan trọng là phát triển nông thôn thông qua việc lồng ghép các thành phần của quản lý các nguồn nước dẫn đến việc tăng sản lượng nông nghiệp. Tạo cơ sở cho việc phát triển theo hướng chung sống với lũ.

Hiện đã có hệ thống tưới và tiêu thoát nước ở vùng này và đang hoạt động khá tốt nhưng vẫn cần phải nâng cấp. Đặc biệt là có hiện tượng thiếu nước tưới trong các tháng mùa khô và hệ thống tiêu không đủ nên gây ra ngập úng mùa màng trong các tháng mùa lũ. Lượng phù sa cũng nghèo do không lấy được nguồn phù sa từ sông Hồng vào nên năng suất của vùng này nói chung là thấp. Do vậy song song với việc cải tạo và nâng cấp hệ thống tưới tiêu của khu phân lũ cần làm tăng nguồn nước cho khu vực.

Mở lại sông Đáy nối với sông Hồng với lưu lượng từ khoảng 100 đến 1000m³/s không chỉ ngăn chặn quá trình chết dần của sông mà còn làm tăng nguồn nước giàu phù sa, làm tăng khả năng tưới cho khu vực, tạo điều kiện cho tiêu ra sông Đáy, cho cải tạo môi trường, và điều quan trọng nữa là tạo ra ý thức thường xuyên cho người dân về lũ lụt để định hướng họ phát triển chung sống với lũ.

Mở lại sông Đáy đồng thời cũng làm tăng khả năng vận tải thủy của sông, đặc biệt cho vùng hạ du là vùng đang phát triển mạnh mẽ. Ví dụ vùng đồi núi phía tây tỉnh Hà Nam là vùng sản xuất công nghiệp gồm xi-măng, khai thác đá phục vụ sản xuất bê-tông và xây dựng đường sá. Những vật liệu xây dựng này chủ yếu được sử dụng cho khu vực Hà Nội và vùng lân cận, được vận chuyển từ tỉnh Hà Nam bằng đường thủy. Đường thủy này chạy xuống phía nam qua sông Đào và vòng lên phía bắc theo sông Hồng có chiều dài khoảng 200km. Tuyến đường vận tải dài đã làm cản trở kế hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh Hà Nam. Kết hợp mở sông Đáy ở thượng nguồn và có công trình tiếp nối giao thông thủy giữa sông Châu Giang và sông Hồng sẽ giải quyết được vấn đề phát triển khả năng giao thông thủy giữa tỉnh Hà Nam và những khu vực phát triển kinh tế ở vùng xung quanh Hà Nội.

Để thực hiện các tiếp cận mới cần thiết phát triển một dự án tổng thể với sự tham gia của nhiều ngành, nhiều cấp và hợp tác quốc tế để xác lập các cơ sở khoa học và thực tiễn cho các bước phát triển tiếp theo.